

**HỘI ĐỒNG NHÂN DÂN  
TỈNH TÂY NINH**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM  
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Số: 249 /NQ-HĐND

Tây Ninh, ngày 28 tháng 4 năm 2025

**NGHỊ QUYẾT**  
**Về việc điều chỉnh, bổ sung Kế hoạch đầu tư công năm 2025**  
**Nguồn ngân sách địa phương**

**HỘI ĐỒNG NHÂN DÂN TỈNH TÂY NINH**  
**KHÓA X, KỲ HỌP THỨ 20**

*Căn cứ Luật Tổ chức chính quyền địa phương ngày 19 tháng 02 năm 2025;*

*Căn cứ Luật Ngân sách nhà nước ngày 25 tháng 6 năm 2015;*

*Căn cứ Luật Đầu tư công ngày 29 tháng 11 năm 2024;*

*Căn cứ Nghị quyết số 973/2020/UBTVQH14 ngày 08 tháng 7 năm 2020 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về các nguyên tắc, tiêu chí và định mức phân bổ vốn đầu tư công nguồn ngân sách nhà nước giai đoạn 2021 - 2025;*

*Căn cứ Quyết định số 26/2020/QĐ-TTg ngày 14 tháng 9 năm 2020 của Thủ tướng Chính phủ quy định chi tiết thi hành một số điều của Nghị quyết số 973/2020/QH14 ngày 08 tháng 7 năm 2020 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về các nguyên tắc, tiêu chí và định mức phân bổ vốn đầu tư công nguồn ngân sách nhà nước giai đoạn 2021 - 2025;*

*Căn cứ Nghị quyết số 10/2020/NQ-HĐND ngày 10 tháng 12 năm 2020 của Hội đồng nhân dân tỉnh về Kế hoạch phát triển kinh tế - xã hội tỉnh Tây Ninh 5 năm 2021-2025;*

*Căn cứ Nghị quyết số 11/2020/NQ-HĐND ngày 10 tháng 12 năm 2020 của Hội đồng nhân dân tỉnh về việc ban hành quy định các nguyên tắc, tiêu chí và định mức phân bổ vốn đầu tư phát triển nguồn ngân sách nhà nước giai đoạn 2021 - 2025;*

*Căn cứ Nghị quyết số 55/2023/NQ-HĐND ngày 22 tháng 9 năm 2023 của Hội đồng nhân dân tỉnh về việc sửa đổi, bổ sung một số điều của Nghị quyết số 11/2020/NQ-HĐND ngày 10 tháng 12 năm 2020 của Hội đồng nhân dân tỉnh về việc ban hành quy định các nguyên tắc, tiêu chí và định mức phân bổ vốn đầu tư phát triển nguồn ngân sách nhà nước giai đoạn 2021 - 2025;*

*Căn cứ Nghị quyết số 38/NQ-HĐND ngày 09 tháng 12 năm 2021 của Hội đồng nhân dân tỉnh về việc ban hành Kế hoạch đầu tư công trung hạn giai đoạn 2021-2025 - nguồn ngân sách địa phương;*

*Căn cứ Nghị quyết số 70/NQ-HĐND ngày 31 tháng 3 năm 2023 của Hội đồng nhân dân tỉnh về điều chỉnh, bổ sung Kế hoạch đầu tư công trung hạn giai đoạn 2021-2025 - nguồn ngân sách địa phương;*

*Căn cứ Nghị quyết số 112/NQ-HĐND ngày 22 tháng 9 năm 2023 của Hội đồng nhân dân tỉnh về việc điều chỉnh, bổ sung Kế hoạch đầu tư công trung hạn nguồn ngân sách địa phương giai đoạn 2021-2025;*

*Căn cứ Nghị quyết số 151/NQ-HĐND ngày 28 tháng 5 năm 2024 của Hội đồng nhân dân tỉnh về việc điều chỉnh, bổ sung Kế hoạch đầu tư công trung hạn giai đoạn 2021-2025 - nguồn ngân sách nhà nước;*

*Căn cứ Nghị quyết số 186 /NQ-HĐND ngày 25 tháng 9 năm 2024 của Hội đồng nhân dân tỉnh về điều chỉnh, bổ sung Kế hoạch đầu tư công trung hạn giai đoạn 2021 - 2025 Nguồn ngân sách nhà nước;*

*Căn cứ Nghị quyết số 237/NQ-HĐND ngày 28 tháng 3 năm 2025 của Hội đồng nhân dân tỉnh về việc điều chỉnh, bổ sung Kế hoạch đầu tư công trung hạn giai đoạn 2021 - 2025 - Nguồn ngân sách địa phương;*

*Xét Tờ trình số 1414/TTr-UBND ngày 23 tháng 4 năm 2025 của Ủy ban nhân dân tỉnh về việc ban hành Nghị quyết điều chỉnh, bổ sung Kế hoạch đầu tư công năm 2025 - Nguồn ngân sách địa phương; Báo cáo thẩm tra của Ban Kinh tế - Ngân sách Hội đồng nhân dân tỉnh; ý kiến thảo luận của đại biểu Hội đồng nhân dân tỉnh tại kỳ họp.*

## **QUYẾT NGHỊ:**

**Điều 1. Điều chỉnh bổ sung các Nghị quyết của Hội đồng nhân dân tỉnh Tây Ninh: Nghị quyết số 198/NQ-HĐND ngày 06 tháng 12 năm 2024 về việc giao Kế hoạch đầu tư công năm 2025 nguồn ngân sách nhà nước, Nghị quyết số 238/NQ-HĐND ngày 28 tháng 3 năm 2025 về việc điều chỉnh, bổ sung kế hoạch đầu tư công năm 2025 - nguồn ngân sách địa phương như sau:**

Điều chỉnh, bổ sung danh mục dự án và mức vốn phân bổ tại Phụ lục đính kèm mục a, khoản 1, Điều 3, Nghị quyết số 198/NQ-HĐND và Điều 1, Nghị quyết số 238/NQ-HĐND:

Điều chỉnh giảm kế hoạch vốn đã giao của dự án Đường Trường Chinh (đoạn từ ĐT.781 đến đường 30/4) là 30 tỷ đồng để bố trí vốn cho dự án Nâng cấp Nghĩa trang liệt sĩ Đồi 82 – Tây Ninh – Dự án thành phần 2: Bồi thường, hỗ trợ, tái định cư, giải phóng mặt bằng nâng cấp Nghĩa trang liệt sĩ Đồi 82 – Tây Ninh là 30 tỷ đồng.

*(Đính kèm biểu chi tiết)*

## **Điều 2. Tổ chức thực hiện**

1. Giao Ủy ban nhân dân tỉnh tổ chức triển khai thực hiện Nghị quyết này.

2. Giao Thường trực Hội đồng nhân dân tỉnh, các Ban Hội đồng nhân dân tỉnh, Tổ đại biểu và đại biểu Hội đồng nhân dân tỉnh giám sát thực hiện Nghị quyết này.

3. Đề nghị Ủy ban Mặt trận Tổ quốc Việt Nam tỉnh, các tổ chức chính trị - xã hội tỉnh tuyên truyền và tham gia giám sát việc thực hiện Nghị quyết này.

Nghị quyết này đã được Hội đồng nhân dân tỉnh Tây Ninh Khóa X, Kỳ họp thứ 20 thông qua và có hiệu lực từ ngày 28 tháng 4 năm 2025./.

**Nơi nhận:**

- Ủy ban Thường vụ Quốc hội;
- Chính phủ;
- Bộ Tài chính;
- Thường trực Tỉnh ủy;
- Ủy ban nhân dân tỉnh;
- Đoàn đại biểu Quốc hội tỉnh;
- Ủy ban MTTQVN tỉnh;
- Các tổ chức chính trị - xã hội tỉnh;
- Đại biểu HĐND tỉnh;
- Các sở, ban, ngành tỉnh;
- TT HĐND, UBND các huyện, thị xã, thành phố;
- Báo Tây Ninh; Đài PTTH Tây Ninh;
- Trung tâm Công báo - Tin học tỉnh;
- Lưu: VT, VP Đoàn ĐBQH và HĐND tỉnh.

**CHỦ TỊCH**

**Nguyễn Mạnh Hùng**

| (kèm theo Nghị quyết số. 249 /NQ-HĐND ngày. tháng 4 năm 2025 của Hội đồng nhân dân tỉnh Tây Ninh) |                                                                                                                                                                                  |                                |                                       |                                 |                            |                           |                                  |                              |                               |                                                          |                 |                                                                      |                      |                |                                        |            |          |                                      |                       |         |                        |  |
|---------------------------------------------------------------------------------------------------|----------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------|--------------------------------|---------------------------------------|---------------------------------|----------------------------|---------------------------|----------------------------------|------------------------------|-------------------------------|----------------------------------------------------------|-----------------|----------------------------------------------------------------------|----------------------|----------------|----------------------------------------|------------|----------|--------------------------------------|-----------------------|---------|------------------------|--|
| STT                                                                                               | Dự án                                                                                                                                                                            | Chủ đầu tư                     | Địa điểm xây dựng                     | Địa điểm mở tài khoản của dự án | Mã số ngành đầu tư kinh tế | Mã ngành thiết kế kinh tế | Thời gian khởi công - hoàn thành | Quyết định chủ trương đầu tư | QĐ đầu tư (điều chỉnh nếu có) | Kế hoạch vốn đầu tư công trung hạn giai đoạn 2021 - 2025 | Tổng mức đầu tư | Lũy kế vốn tính đã giải ngân từ khởi công đến hết kế hoạch năm trước | KH trung hạn còn lại | Đơn vị đề nghị | Kế hoạch năm 2025 trước khi điều chỉnh | Điều chỉnh |          | Trong đó:                            |                       | Ghi chú |                        |  |
|                                                                                                   |                                                                                                                                                                                  |                                |                                       |                                 |                            |                           |                                  |                              |                               |                                                          |                 |                                                                      |                      |                |                                        | Giảm (-)   | Tăng (+) | Kế hoạch năm 2025 sau khi điều chỉnh | Nguồn thu sử dụng đất |         | Nguồn xố số kiến thiết |  |
| I                                                                                                 | TỈNH QUẢN LÝ                                                                                                                                                                     |                                |                                       |                                 |                            |                           |                                  |                              |                               | 730.000                                                  | 1.200.778       | 50.000                                                               | -                    | -              | 585.057                                | -30.000    | 30.000   | 585.057                              | 4.144                 | 580.913 |                        |  |
| LI                                                                                                | THỰC HIỆN DỰ ÁN CHUYÊN TIẾP                                                                                                                                                      |                                |                                       |                                 |                            |                           |                                  |                              |                               | 730.000                                                  | 1.200.778       | 50.000                                                               | -                    | -              | 585.057                                | -30.000    | 30.000   | 585.057                              | 4.144                 | 580.913 |                        |  |
| LI.1                                                                                              | CÁC HOẠT ĐỘNG KINH TẾ                                                                                                                                                            |                                |                                       |                                 |                            |                           |                                  |                              |                               | 700.000                                                  | 1.170.778       | 50.000                                                               | -                    | -              | 585.057                                | -30.000    | 30.000   | 585.057                              | 4.144                 | 550.913 |                        |  |
| a                                                                                                 | GIAO THÔNG                                                                                                                                                                       |                                |                                       |                                 |                            |                           |                                  |                              |                               | 700.000                                                  | 1.170.778       | 50.000                                                               | -                    | -              | 585.057                                | -30.000    | 30.000   | 585.057                              | 4.144                 | 550.913 |                        |  |
| 1                                                                                                 | Đường Trường Chinh (đoạn từ ĐT.781 đến đường 30/4                                                                                                                                | Ban QLDA ĐTXD ngành Giao thông | TP. Tây Ninh và huyện Dương Minh Châu | Kho bạc nhà nước Khu vực XVI    | 8E+06                      | 292                       | Chiều dài tuyến 7,14Km           |                              | 986/QĐ-UBND 21/5/2024         | 700.000                                                  | 1.170.778       | 50.000                                                               | 50.000               | 650.000        | -50.000                                | 585.057    | -30.000  | 30.000                               | 585.057               | 4.144   | 550.913                |  |
| II.2                                                                                              | DỰ ÁN KHƠI CÔNG MỞI                                                                                                                                                              |                                |                                       |                                 |                            |                           |                                  |                              |                               | 30.000                                                   | 30.000          | -                                                                    | -                    | -              | -                                      | -          | -        | 30.000                               | -                     | 30.000  |                        |  |
| II.2.1                                                                                            | XÃ HỘI                                                                                                                                                                           |                                |                                       |                                 |                            |                           |                                  |                              |                               | 30.000                                                   | 30.000          | -                                                                    | -                    | -              | -                                      | -          | -        | 30.000                               | -                     | 30.000  |                        |  |
| 1                                                                                                 | Dự án Nâng cấp Nghĩa trang liệt sĩ Đồi 82 - Tây Ninh - Dự án thành phần 2: Bồi thường, bồi trợ, tái định cư, giải phóng mặt bằng, nâng cấp Nghĩa trang liệt sĩ Đồi 82 - Tây Ninh | Ban QLDA ĐTXD tỉnh             | huyện Tân Biên                        | Kho bạc nhà nước Khu vực XVI    | 8E+06                      | 398                       | Bồi thường, giải phóng mặt bằng  | 941/QĐ-UBND 23/4/2025        |                               | 30.000                                                   | 30.000          | -                                                                    | -                    | -              | -                                      | -          | 30.000   | 30.000                               | -                     | 30.000  | 30.000                 |  |